

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,037.61	206.14	76.28
% ngày	-0.28%	-0.33%	-0.47%
% tuần	-1.52%	-1.51%	-1.45%
% tháng	-3.71%	-4.26%	1.87%
% năm	-30.15%	-53.39%	-31.77%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	7,393	802	330
TB 1 tháng	9,497	1,012	453
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	879.50	5.49	1.76
Bán	999.91	3.78	4.32
Giá trị ròng	-120.41	1.71	-2.56
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	72	149
Mã Giảm	305	82	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.65	15.02	12.13
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,182	260	972
LS Cổ tức	3.01%	6.13%	4.61%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường sau phiên tăng mạnh liền trước đã chứng lại đà tăng trong phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1037.61 điểm, giảm 0.28%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.33%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.47%. Giá trị giao dịch khớp lệnh cạn kiệt với giá trị 5,894 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Tài Chính phân hóa trở lại với BID, HDB, STB, VCB tăng giá trong khi ACB, CTG, BVH, MBB, TCB, TPB... giảm giá. Điểm sáng đáng chú ý nhất là nhóm cổ phiếu Điện thu hút dòng tiền mạnh như POW (2.8%), NT2 (5.3%), GEG (1.7%) tăng giá tích cực.

Ngoài ra, nhóm Hóa Chất cũng hồi phục tích cực như LAS, DGC, DCM tăng giá.

Khối ngoại bán ròng 122 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VHM (35 tỷ), VCB (28 tỷ), MSN (23 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, STB (29 tỷ), NKG (23 tỷ), BID (20 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ giảm điểm và ít biến động trong phiên kế tiếp với các nhịp tăng giảm đan xen trong phiên. Đồng thời, khối lượng giao dịch vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy dòng tiền ngắn hạn vẫn suy yếu, đặc biệt thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên dòng tiền ngắn hạn vẫn sẽ suy yếu và xảy ra tình trạng phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với xu hướng hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

### VNINDEX

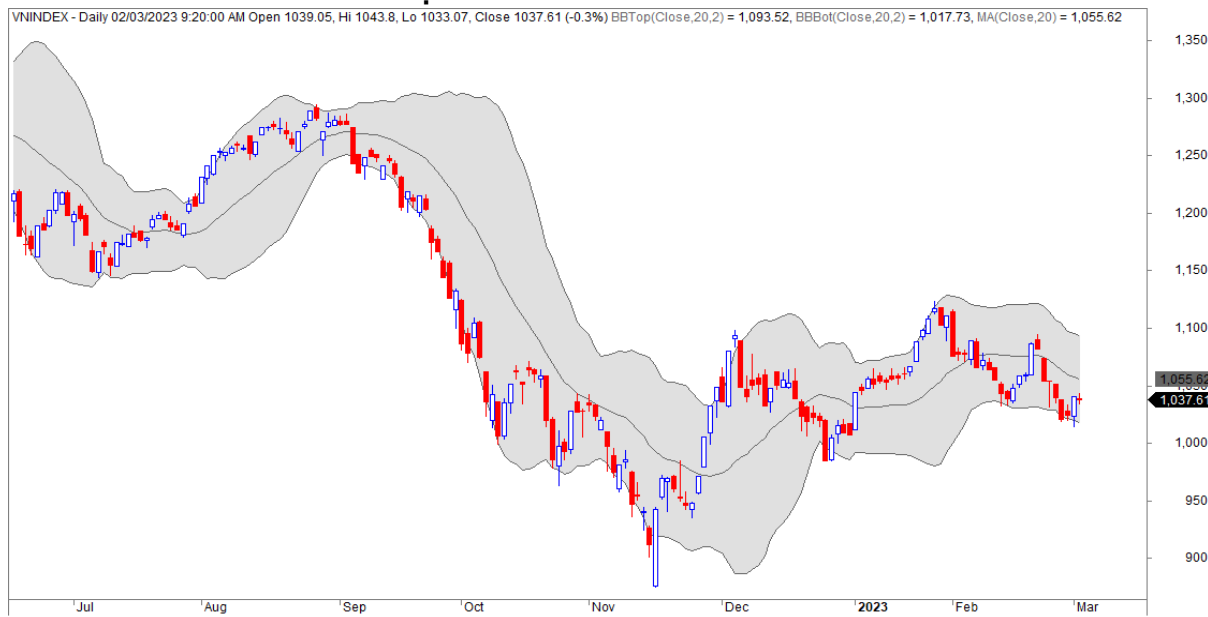


### HNXINDEX

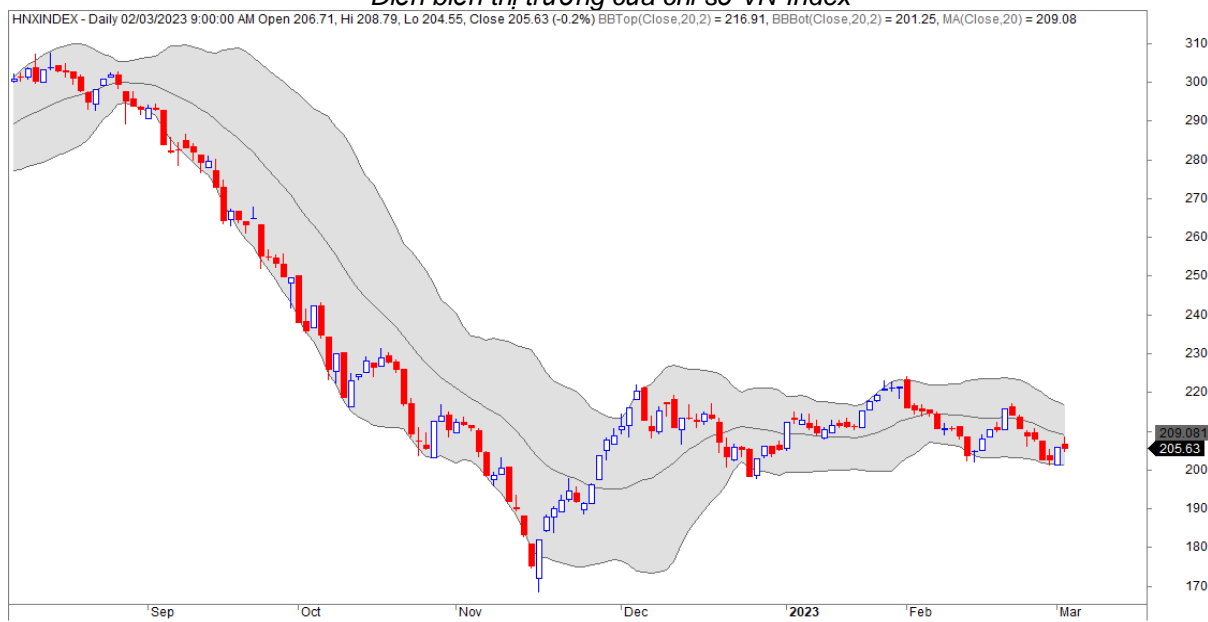




### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1037.61	-0.28%
VN30	1028.73	-0.55%
VN Mid	1272.13	0.13%
VN Small	1107.16	-0.48%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	206.14	-0.33%
HN30	361.67	-0.59%
VNX AllSh	980.79	-0.36%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.28	-0.47%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	879.5	
Bán	999.91	
GT ròng	-120.41	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.49	
Bán	3.78	
GT ròng	1.71	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1.76	
Bán	4.32	
GT ròng	-2.56	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OGC	570	6.94%
DHC	2000	5.31%
NT2	1550	5.30%
VTO	380	4.39%
PPC	600	4.03%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	800	5.41%
TIG	200	2.41%
MBG	100	2.08%
NAG	200	1.08%
SCG	700	1.07%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VOC	1197	4.43%
PAT	2645	3.03%
NAB	277	2.86%
C4G	267	2.43%
DDV	146	1.74%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-1350	-6.84%
PSH	-310	-4.55%
IJC	-500	-3.89%
ANV	-1100	-3.45%
DCL	-900	-3.35%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APS	-300	-3.26%
TAR	-400	-3.03%
DVM	-500	-2.94%
IDJ	-200	-2.44%
SHS	-200	-2.35%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
G36	-61	-0.87%
QNS	-276	-0.71%
VUA	-116	-0.29%
MCH	-196	-0.27%
VEA	-37	-0.10%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	440,124	
BID	230,922	
GAS	201,156	
VIC	200,994	
VHM	179,400	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,755	
BAB	13,563	
KSF	13,470	
IDC	13,134	
PVS	12,905	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	181,412	
VGI	61,552	
MCH	51,705	
VEA	50,339	
BSR	49,592	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
POW	22,747,459	7,022,847
SSB	15,851,300	972,243
EIB	14,041,255	2,408,020
HSG	12,089,014	18,001,295
STB	11,124,254	19,133,617

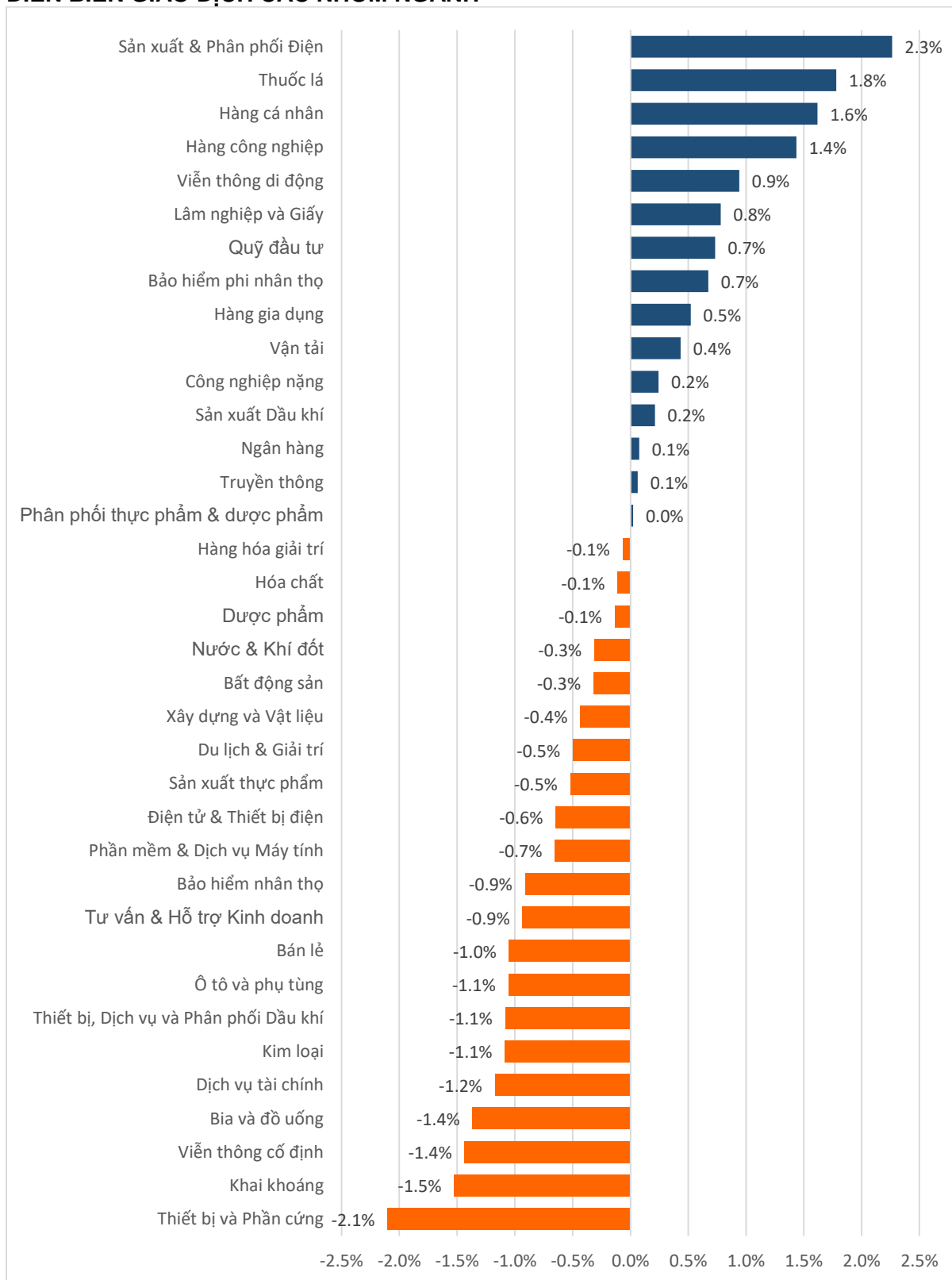
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	3,814,237	6,528,191
SHS	3,768,956	11,240,431
HUT	3,272,155	1,408,464
CEO	2,693,431	8,421,481
AMV	2,377,284	2,185,306

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	3,000,338	8,755,765
LMH	1,497,224	1,368,030
C4G	1,216,584	2,953,002
DDV	1,060,501	626,561
VOC	650,945	162,354

Nguồn: Bloomberg & YSVN



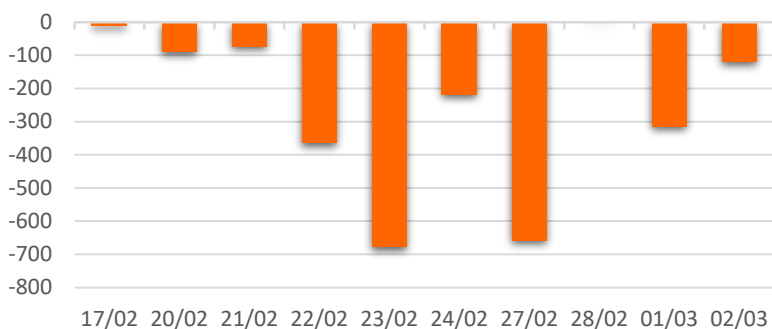
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

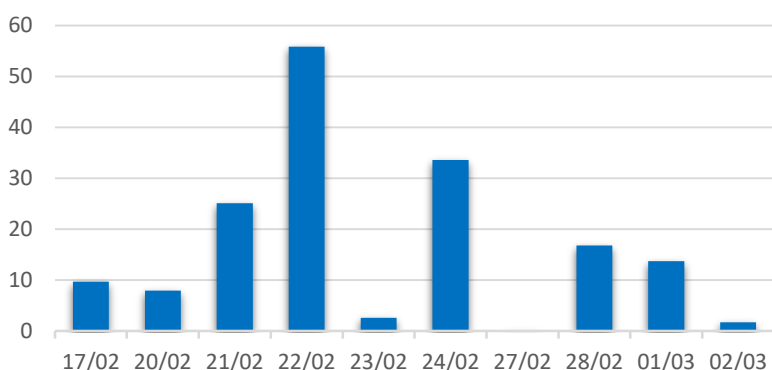
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>STB</b>	28,119	<b>VHM</b>	34,559
<b>NKG</b>	22,560	<b>VCB</b>	27,946
<b>BID</b>	19,836	<b>MSN</b>	22,702
<b>HDB</b>	16,226	<b>VRE</b>	21,481
<b>VNM</b>	15,591	<b>PVD</b>	20,605

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

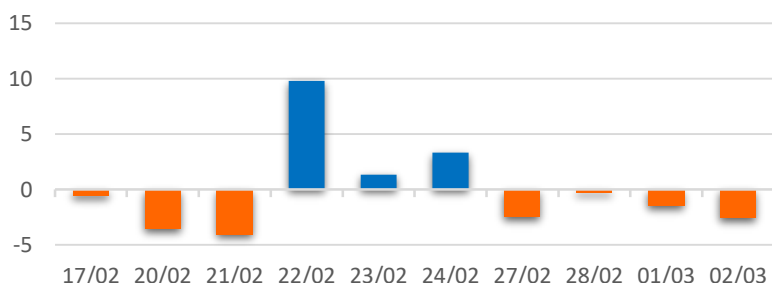
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	1,090	<b>CEO</b>	595
<b>TNG</b>	1,005	<b>NVB</b>	268
<b>PVC</b>	535	<b>PVS</b>	178
<b>MBS</b>	351	<b>BVS</b>	122
<b>PVI</b>	160	<b>TC6</b>	111

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QTP</b>	372	<b>VEA</b>	1,950
<b>MML</b>	199	<b>LTG</b>	597
<b>PHP</b>	175	<b>VTP</b>	482
<b>CSI</b>	126	<b>SIP</b>	423
<b>CNC</b>	110	<b>BSR</b>	160

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>ACB</b>	5,970	<b>FUEVFNVD</b>	56,219
<b>FPT</b>	5,120	<b>E1VFN30</b>	45,735
<b>VRE</b>	4,154	<b>STB</b>	7,759
<b>VPB</b>	4,128	<b>HPG</b>	6,137
<b>TCB</b>	3,854	<b>FUESSVFL</b>	5,982

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

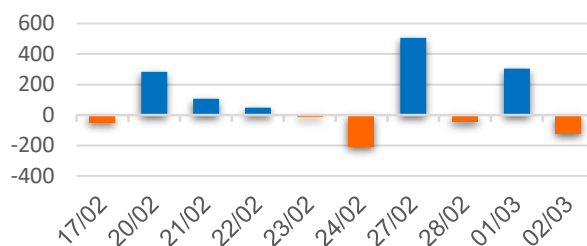
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>DVM</b>	28
		<b>TNG</b>	3.6
		<b>IDJ</b>	0.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

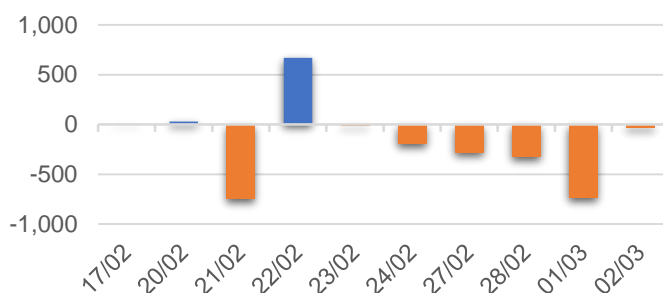
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	2,736	<b>QTP</b>	91

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

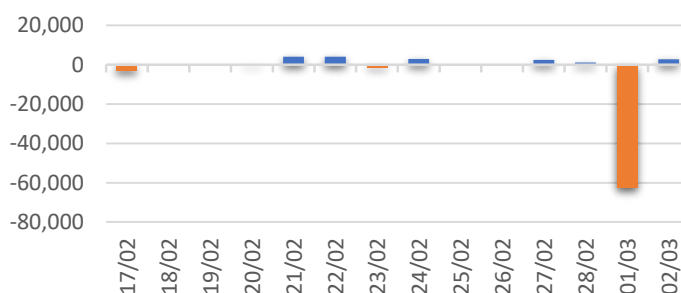
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



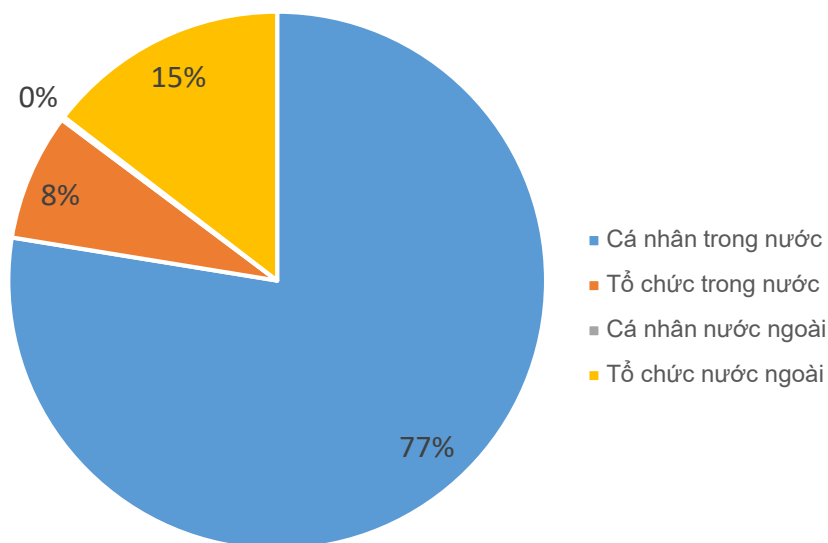
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



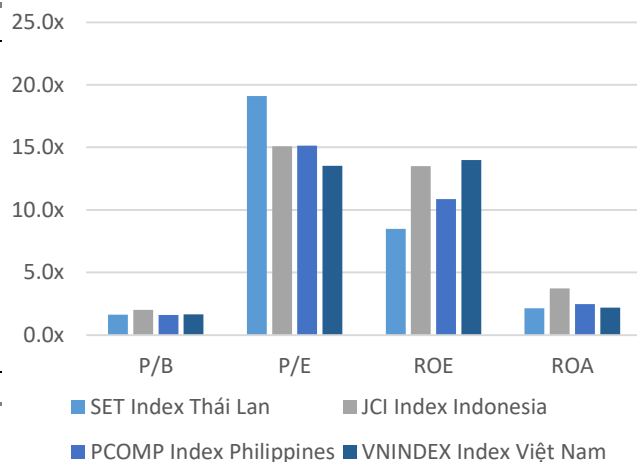
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
<b>P/E</b>		18.9x	15.1x	15.1x	13.3x
<b>ROE</b>	%	8.56	13.51	10.86	13.99
<b>ROA</b>	%	2.15	3.72	2.48	2.19
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	562.20	624.26	170.78	171.27
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.40	0.43	0.11	0.31
<b>LS cổ tức</b>	%	2.82	2.63	2.20	1.87

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written